

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 17

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 21 tháng 04 năm 2010

Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Mời xem Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang mười sáu, dòng thứ tư từ dưới lên.

“Đại thánh rủ lòng từ, đặc biệt lưu lại kinh này”. “Kinh nói: Trong đời tương lai, kinh đạo diệt hết. Ta vì lòng từ bi thương xót, đặc biệt lưu lại kinh này trụ thế một trăm năm. Nếu có chúng sanh gặp được kinh này, tùy theo sở nguyện, đều được độ thoát”. Chúng ta xem đoạn này, “kinh nói” tức là “phẩm 45: Chỉ lưu lại kinh này” trong kinh Vô Lượng Thọ có một đoạn nói như vậy, trong đời tương lai tức là nói về mai sau, năm xưa khi Thích-ca Mâu-ni Phật thuyết pháp ở thế gian, ngài nói tới tương lai, thời gian tương lai ấy rất xa. Sáng sớm hôm nay, tôi nhận lời mời phỏng vấn của đài truyền hình Phụng Hoàng, đề tài cho chuyên mục phỏng vấn lần này là về vấn đề tai nạn, có thể thấy hiện nay trong và ngoài nước đều quan tâm rộng rãi đến vấn đề này, trước đây chúng tôi ở nước ngoài rất ít bàn tới vấn đề này. Năm nay, tôi viếng thăm năm tôn giáo ở Úc, đều bàn tới vấn đề này, họ hỏi chúng tôi: “Phật giáo có cách nhìn như thế nào đối với vấn đề này? Dùng phương pháp gì để ứng phó?” Sáng nay, cuộc phỏng vấn của đài Phụng Hoàng cũng bàn đến chủ đề này. Người ngoại quốc nói tới ngày tận thế, người Trung Quốc không nói, quả thật Trung Quốc mấy ngàn năm qua luôn thái bình thịnh thế, là đất nước thịnh trị trên toàn cầu, được mọi người hết sức tôn trọng, kính phục. Trong Phật pháp càng không có ngày tận thế, đức Phật nói “trong đời tương lai, kinh đạo diệt hết”, tức là pháp vận của Thích-ca Mâu-ni Phật, đến cuối cùng kinh điển của Phật cũng bị tiêu mất trên thế gian này. Đó là lúc nào vậy? Kinh nói với chúng ta, chánh pháp của Thích-ca Mâu-ni Phật là 1.000 năm, tượng pháp là 1.000 năm, mạt pháp là 10.000 năm; cho nên pháp vận là 12.000 năm. Nói theo hiện nay, tức là sức ảnh hưởng của việc giáo hóa chúng sanh của Thế Tôn, về mặt thời gian là dài như thế, về mặt không gian là toàn bộ địa cầu mà mắt thịt của chúng ta có thể nhìn thấy, còn những chiều không gian khác mà mắt thịt chúng ta không thể nhìn thấy, thì gọi là mười pháp giới, cho nên pháp vận mới có thời gian dài như vậy.

Trong 9.000 năm thời mạt pháp, 1.000 năm mạt pháp đã trôi qua rồi, trong 9.000 năm này thì pháp vận của Phật có hưng suy. Trên thực tế thì hưng hay suy không phải do Phật, cũng không phải do pháp, mà do con người có tin tưởng giáo huấn của Phật hay không? Có chịu thật làm hay không? Nếu chúng ta tin sâu không nghi, hết lòng y giáo tu hành, thì đây chính là thời chánh pháp, đời này bạn chắc chắn có thành tựu. Trong Tịnh tông của chúng ta, vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là chứng quả, chính là thành tựu, lại còn là thành tựu viên mãn, trong kinh này đã nói rất rõ ràng, rất sáng tỏ, đó chính là chánh pháp. Kinh giáo diệt tận, nói thật ra bộ kinh này đã đại diện viên mãn cho hết thầy pháp mà Thích-ca Mâu-ni Phật nói trong 49 năm, vì sao vậy? Hết thầy pháp đến cuối cùng đều quy về Tịnh độ, vậy Tịnh độ không phải là hết thầy các pháp sao? Phật đặc biệt từ bi, lưu lại kinh này 100 năm sau cùng, trong 100 năm cuối cùng của thời mạt pháp, bản nào sẽ được lưu lại? Chắc chắn là bản hiện nay đang dùng, chắc chắn là bản do ngài Hoàng Niệm Tổ chú giải, kinh và chú giải sẽ được lưu lại đến cuối cùng thời mạt pháp. Sau 100 năm ấy, kinh này cũng không còn, không tồn tại trên thế gian này nữa, nhưng vẫn còn có sáu chữ “Nam-mô A-di-đà Phật”, ai có thể nghe đến danh hiệu này, và có thể tin, cũng có thể niệm, cũng phát nguyện cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, thì vẫn có thể thành tựu. Đây quả thật là lòng từ bi vô tận của Như Lai, thương xót chúng sanh thế giới Ta-bà. Sau khi Phật diệt độ, sau khi Phật pháp biến mất trên thế gian này, chúng ta biết đại nguyện của hết thầy chư Phật Bồ-tát đều là giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, không bỏ chúng sanh. Hiện nay Phật không còn ở đời, khi Phật không tại thế thì trên thế gian này Địa Tạng Vương Bồ-tát thay mặt Phật, thay Phật hóa độ chúng sanh, đây là giai đoạn không có Phật xuất thế, giai đoạn này thời gian rất dài. Trong kinh Di-lặc Hạ Sanh nói là năm mươi sáu ức bảy ngàn vạn năm, đợi vị Phật tiếp theo, chính là Bồ-tát Di-lặc đến thế gian này thị hiện thành Phật, giống như Thích-ca Mâu-ni Phật, dùng tám tướng thành đạo mà thị hiện thành Phật, thế gian này lại có Phật thuyết pháp. Do vậy chúng ta phải biết, thời gian có Phật xuất thế trên thế gian này không dài, tuy là 12.000 năm, chúng ta tưởng chừng rất dài, nhưng trong không gian và thời gian vô tận thì 12.000 năm rất ngắn!

Sau khi hiểu rõ chân tướng sự thật thì mới biết rằng gặp được Phật pháp chẳng dễ; thế nên đức Phật thường nói “thân người khó được, Phật pháp khó được nghe”. Ngày nay chúng ta được thân người, lại gặp được Phật pháp, lại gặp được pháp thượng thượng thừa trong Phật pháp, gặp Hoa Nghiêm, gặp Tịnh độ, hy vọng

các đồng học hãy thật sự thức tỉnh, chúng ta nhất định phải thành tựu ngay trong đời này. Thành tựu có khó không? Nói khó thì không khó, nói không khó thì cũng khá khó, khó hay dễ hoàn toàn phải hỏi chính mình, không thể hỏi Phật, cũng không thể hỏi pháp, cũng không thể hỏi ai khác. Bạn thật sự tin, thật sự phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, thật sự chịu thật thà niệm Phật thì sẽ không khó, thật sự không khó. Nếu bạn hoài nghi, nếu còn lưu luyến thế gian này, muốn vãng sanh nhưng lại không nỡ rời khỏi thế gian này, vậy thì khó lắm. Cho nên, nhất định phải hiểu rõ ràng sáng tỏ lý sự, nhân quả của Tịnh độ, vậy thì tín tâm của chúng ta sẽ thanh tịnh. Không phụ lòng Thế Tôn năm xưa tại thế đã giảng kinh dạy học suốt 49 năm, mục đích của ngài là gì? Mục đích là giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín. Chúng ta nghe hiểu rõ ràng sáng tỏ duyên khởi của toàn bộ vũ trụ, duyên khởi của sanh mạng, chính mình từ đâu có, Ta-bà là như thế nào, Cực Lạc là như thế nào, đều hiểu rõ ràng rồi thì chúng ta sẽ biết chọn lựa ra sao, biết dụng công như thế nào, chúng ta chọn thế giới Cực Lạc, đến thế giới Cực Lạc chứng đắc Phật quả viên mãn rất ráo. Đây chính là lời của phần sau nói: “Nếu có chúng sanh gặp được kinh này, tùy theo sở nguyện, đều được độ thoát”. Lúc pháp diệt tận mà gặp được bộ kinh này, gặp được sáu chữ hồng danh này thì đều có thể được độ, hưởng hồ hiện nay! Hiện nay hãy còn 9.000 năm nữa kinh đạo mới diệt tận. Cho nên chúng ta phải có tín tâm, đừng bị những lời đồn đại bên ngoài làm dao động, hễ tâm chúng ta định thì sẽ sanh trí tuệ, sẽ biết ứng phó với những tai nạn trước mắt chúng ta như thế nào, có tín tâm, có quyết tâm thì chúng ta có thể bình an vượt qua.

Lại xem đoạn kinh văn tiếp theo: “*Lại nữa, kinh Pháp Diệt Tận*”, trong bộ kinh này đức Phật nói về tình trạng diệt tận của Phật pháp trên thế gian này trong tương lai sau khi pháp vận của Phật kết thúc. “*Cũng nói chi tiết là kinh Vô Lượng Thọ sẽ diệt cuối cùng*”, trong kinh ấy nói rằng kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ sẽ bị diệt cuối cùng. Ngày nay chúng ta gặp được bộ kinh này quá đáng quý! Chúng ta phải trân quý, phải hết lòng học tập. “*Ngay đây nêu rõ nhân duyên ra đời thù thắng của kinh này và diệu dụng của pháp môn trì danh*”, đây chính là trình bày rõ nhân duyên ra đời thù thắng của bộ kinh này và tác dụng mầu nhiệm của trì danh niệm Phật vãng sanh Tịnh độ. Tiếp theo là thí dụ: “*Giống như thức ăn ngon dồi dào dinh dưỡng, có thể tăng cường thể lực của người khỏe mạnh*”. Kinh điển này, pháp môn này, giống như thức ăn ngon giàu dinh dưỡng nhất, bồi bổ pháp thân huệ mạng của chúng ta. “*Lại như linh dược thần kỳ hiệu nghiệm thù thắng*”, lại giống như phương thuốc hiệu quả đặc biệt, phương thuốc thần kỳ, “*có thể trị khỏi bệnh trầm*

trọng không sao chữa được”. Vài hôm trước, chúng ta thấy đồng tu Lưu Tô Vân ở Đông Bắc bị bệnh Lupus ban đỏ, căn bệnh hết sức nghiêm trọng, mắc bệnh này gần như rất khó sống sót. Bà đã chứng minh cho chúng ta thấy, niệm câu Nam-mô A-di-đà Phật đã trị khỏi căn bệnh này. Khỏi đến mức độ nào? Ngay cả vết sẹo cũng không có, đây là chuyện không thể nghĩ bàn. Bác sĩ phụ trách điều trị cho bà rất kinh ngạc, cho dù khỏi bệnh, nhưng vết sẹo ấy vĩnh viễn không mất được, vì sao ngay cả vết sẹo cũng không có? Bác sĩ hỏi bà: “Bà làm thế nào khỏi bệnh?” Bà nói với bác sĩ rằng: “Tôi niệm A-di-đà Phật nên khỏi bệnh”. Bác sĩ tin lời bà, vì sao tin tưởng? Bà suốt đời chưa từng nói dối, đối với bất kỳ người nào cũng đều nói thật, bà không biết nói dối, vì thế bác sĩ tin lời của bà. Chính miệng bà nói niệm Phật tốt thì chắc chắn là niệm Phật tốt, bà tạo lòng tin cho mọi người!

Cho nên, khi bị bệnh tật quán thân, về hiệu quả của thuốc, thuốc tốt nhất chỉ có hiệu quả trị liệu ba phần, bảy phần tùy thuộc vào trạng thái tâm lý. Nếu tâm thái của bạn tốt, bệnh ấy sẽ rất dễ chữa trị; nếu tâm thái không tốt, thường nghĩ đến bệnh, sợ hãi, lo âu, vậy thì bệnh ấy sẽ rất khó lành, không dễ gì lành bệnh. Cho nên, cư sĩ Lưu nói với chúng ta, bà mắc bệnh này nhưng không sợ hãi chút nào. Bác sĩ nói với bà: “Bệnh của bà rất nghiêm trọng, có thể chết bất cứ lúc nào, phải chuẩn bị tâm lý”. Bà cười và bảo với bác sĩ: “Không sao hết, nếu tôi chết thì tôi sẽ đến thế giới Cực Lạc, A-di-đà Phật đến đón tôi, thế giới Tây Phương Cực Lạc là quê nhà của tôi. Nếu Phật còn giao cho tôi nhiệm vụ gì đó, muốn tôi ở lại thế gian này thì cũng được, tôi vâng lời”. Bạn xem, không mấy may lo lắng sợ hãi, tâm thái quá tốt, giống như không có chuyện gì, bệnh của bà thật sự khỏi hẳn. Phần sau nói có thể trị khỏi bệnh không sao chữa được, bà đúng là mắc căn bệnh nặng không thể chữa trị, *“rộng trị các bệnh, ban lợi ích trọn khắp”*. *“Cho nên nói: tác dụng màu nhiệm lớn lao thay, không thể nghĩ bàn”*, hai câu này là lời tán thán, khen ngợi pháp môn này, tán thán hiệu quả của trì danh niệm Phật. Bạn xem, trước mắt có thể trị bệnh, sau khi lâm chung có thể vắng sanh, pháp môn như vậy đến đâu để tìm? Ngày nay chúng ta gặp được, gặp rồi thì nhất định phải biết, phải trân quý, phải thật làm.

“Đến thời mạt”, thời mạt là chỉ cho thời kỳ mạt pháp của Thích-ca Mâu-ni Phật, tức là 10.000 năm. Thời mạt pháp đã trôi qua 1.000 năm, chúng ta đang ở vào lúc bắt đầu 1.000 năm thứ hai của thời mạt pháp, sau này còn có 1.000 năm thứ ba, 1.000 năm thứ tư, cho đến 1.000 năm thứ mười, cho nên thời gian vẫn còn rất lâu. *“Đến thời mạt, sự trược ác càng sâu, các căn tánh càng kém, con người thọ mười*

tuổi, cầu nặng chường sâu; khi ấy sóng ác ngập trời, lửa độc khắp đất”. Chúng ta xem mấy câu này, ở đây nói về hiện tượng xã hội trong thời mạt pháp, tuy chúng ta chưa phải là cuối thời mạt pháp của Thích-ca Mâu-ni Phật, nhưng hiện nay đã có đôi chút hiện tượng này, chúng ta không thể không cảnh giác. Trước là ô nhiễm, ngày nay trên toàn thế giới mọi người đều bàn tới chuyện bảo vệ môi trường, vì sao phải bảo vệ môi trường? Địa cầu bị ô nhiễm, ô nhiễm rất nghiêm trọng. Hoàn cảnh của chúng ta bị ô nhiễm, nhưng nghiêm trọng hơn là tâm thanh tịnh của chúng ta bị ô nhiễm. Thế nên, người trên thế gian này nói đến bảo vệ môi trường, có thể thu được hiệu quả hay không? Có người hỏi tôi, tôi nói thật với họ: “Rất khó thu được hiệu quả”. Vì sao vậy? Trong Phật pháp có một câu nói nói rất hay: “cảnh chuyển theo tâm”, bên ngoài là hoàn cảnh, hoàn cảnh bị ô nhiễm có liên quan đến lòng người, tâm lý ô nhiễm nghiêm trọng, nếu không hóa giải chuyện này, chúng ta chỉ chú trọng hoàn cảnh bên ngoài thì sẽ không thu được hiệu quả. Do vậy, bảo vệ môi trường thì điều đầu tiên là phải xem trọng bảo vệ tâm lý, tâm của chúng ta vốn thiện lành, nếu nói theo Phật pháp Đại thừa thì tâm vốn thanh tịnh, vốn bình đẳng, vốn là giác mà không mê, nhưng hiện nay không phải vậy, hiện nay là ô nhiễm, không phải là thanh tịnh; là ngạo mạn, kiêu căng, bất bình, không có bình đẳng; là ngu si, mê hoặc, trí tuệ và giác ngộ không thể hiện tiền, đây là tâm lý bị ô nhiễm hết sức nghiêm trọng.

Rất nhiều người hỏi tôi, đối với những tai nạn trước mắt này, dùng phương pháp gì để ứng phó? Thật ra Phật đã nói với chúng ta, tổ tiên chúng ta đã nói với chúng ta, dùng phương pháp gì? Dạy học. Trong thiên Học Ký nói: “Dựng nước quản dân, dạy học làm đầu”, dạy học là dạy điều gì? Dạy luân lý. Để mọi người hiểu mối quan hệ giữa người với người, hiểu rõ các mối quan hệ, có thể tận hết nghĩa vụ. Ngũ luân thập nghĩa, cha con có tình thân, cha từ con hiếu, đây chính là tận hết nghĩa vụ, là điều phải làm! Anh nhường em kính, vua nhân tôi nghĩa, mỗi cá nhân tận hết nghĩa vụ của mình, hiểu rõ các mối quan hệ, thực hiện được nghĩa vụ, vậy vũ trụ này hài hòa, xã hội hài hòa, gia đình hòa thuận, thật sự là cuộc đời hạnh phúc mỹ mãn, do đâu mà có? Do dạy mà ra. Bạn xem, mấy ngàn năm ở Trung Quốc, có triều đại nào không coi trọng giáo dục! Giáo dục ở đây không phải là dạy khoa học kỹ thuật, mà là giáo dục cách làm người, cũng chính là giáo dục nhân tánh. Giáo dục nhân tánh là gì? Vốn thiện, “người ban đầu, tánh vốn thiện”, giáo dục về tánh thiện, dạy tốt điều này thì việc gì, vấn đề gì cũng đều được giải quyết. Sau khi dạy xong thì ai nấy đều là người tốt, người tốt chắc chắn không làm chuyện

xấu, cho nên mọi chuyện đều là chuyện tốt. Sau khi làm được điều này thì đúng như kinh Phật đã nói: “ngày nào cũng là ngày tốt, giờ nào cũng là giờ tốt”, cho nên phương pháp giải quyết, phương pháp ứng phó chính là giáo dục. Hôm nay chúng tôi ở đài Phương Hoàng, họ cũng nêu ra vấn đề này, tôi nói: “Chỉ cần thực hiện tốt giáo dục, vấn đề liền được hóa giải. Giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả, lại còn thêm giáo dục tôn giáo, vậy xã hội mới được kiện toàn, mới viên mãn”.

Mọi người đều biết trong tôn giáo, trong tôn giáo cao cấp có luân lý, có đạo đức, có nhân quả, có khoa học, có triết học, không phải là mê tín. Trên thế giới này, nhiều người công nhận sáu tôn giáo lớn, giáo nghĩa của sáu tôn giáo lớn ấy chính là năm khoa mục này, nếu mỗi tôn giáo đều tuyên dương phổ biến năm khoa mục “luân lý, đạo đức, nhân quả, triết học, khoa học” được nói trong kinh điển, để giáo hóa tín đồ, thì xã hội này sẽ hòa thuận, có thể hóa giải tai nạn. Chỉ cần chúng ta chịu nỗ lực làm việc này, tôi tin mỗi tín đồ tôn giáo đều vui lòng, nhất là hiện nay nhìn thấy tai nạn ở ngay trước mắt, họ sẽ đồng tâm hiệp lực hóa giải tai nạn. Hóa giải từ chỗ nào? Hóa giải từ trong tâm hạnh của chúng ta. Thật vậy sao? Thật vậy, cảnh chuyển theo tâm. Kinh Phật nói như thế, dường như không có căn cứ khoa học, nên chúng ta rất khó tin tưởng. Vô cùng khó được, tiến sĩ Emoto Masaru của Nhật Bản đã làm thí nghiệm với nước suốt 12 năm, đã chứng minh được vật chất, nước là khoáng vật, không phải là động vật, không phải là thực vật, không phải là sinh vật, mà là khoáng vật, thí nghiệm mười mấy năm, thấy rằng khoáng vật biết nghe, biết nhìn, hiểu được ý nghĩ của con người, nước có năng lực ấy. Trong kinh điển, đức Phật nói với chúng ta rằng tất cả mọi khoáng vật đều có năng lực ấy, đều có thọ, tướng, hành, thức. Khoa học phân chia cái vốn là một ấy thành hai phương diện, tinh thần và vật chất; trong giáo pháp Đại thừa thì tinh thần và vật chất là một, không thể phân chia.

Trong tinh thần có vật chất, trong vật chất có tinh thần. Tất cả vật chất có thể thấy, có thể nghe, hiểu ý nghĩ của con người, nó có tinh thần trong ấy. Trong tinh thần có vật chất, chúng ta chứng minh bằng cách nào? Thật ra bản thân mỗi người đều có thể chứng minh. Đêm ngủ nằm mộng có phải là hiện tượng tinh thần hay không? Nó không phải là hiện tượng vật chất, ban đêm nằm mộng là hiện tượng tinh thần. Trong giấc mộng, có vật chất hay không? Trong mộng bạn có thân thể hay không? Bạn mơ thấy rất nhiều người, bạn nói họ có thân thể hay không? Trong

mộng có núi sông đất đai, trong mộng có hư không pháp giới, có hết! Có hiện tượng vật chất, trong tinh thần có hiện tượng vật chất, mọi người đều có kinh nghiệm này, có kinh nghiệm nằm mộng, sau khi tỉnh giấc thì thứ gì cũng đều không có. Đó là gì? Trong kinh Phật dạy “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, nhưng trong lúc nằm mộng, thật sự có hiện tượng, họ không biết mình đang nằm mộng, họ cho đó là thật. Chúng tỏ vật chất và tinh thần vĩnh viễn không tách rời, là một, không phải hai. Do vậy, khởi tâm động niệm của con người không chỉ gây ảnh hưởng tới thân thể chúng ta, ý niệm của chúng ta thiện thì sẽ khỏe mạnh, sẽ sống lâu, xinh đẹp, chân thiện mỹ tuệ, tư tưởng và hành vi lành mạnh tương ứng với luân lý đạo đức. Nếu trái nghịch luân lý đạo đức, mỗi ngày bạn nghĩ tham sân si mạn, tạo giết trộm dâm dối thì chắc chắn thân thể không khỏe mạnh, tướng mạo không dễ nhìn, mà hoàn cảnh nơi bạn ở cũng rất nhiều tai nạn, đó là gì? Vật chất bị tinh thần làm ảnh hưởng. Chúng ta phải dùng niệm thiện để ảnh hưởng nó, đừng dùng niệm ác, những tai nạn ấy đều do tâm hạnh bất thiện cảm ứng mà xảy ra. Phật Bồ-tát, các bậc đại thánh đại hiền xưa nay trong ngoài nước đã dạy bảo chúng ta như vậy, chúng ta phải hiểu, phải hết lòng học tập, vậy thì thật sự có thể hóa giải, không phải là giả.

Mạt pháp không bằng tượng pháp, tượng pháp không bằng chánh pháp, 1.000 năm thứ nhất sau khi Thích-ca Mâu-ni Phật nhập diệt là thời chánh pháp, lòng người thuần hậu, thật thà, nghe lời, thật làm, cho nên giới luật liền thành tựu, chỉ cần nghiêm túc giữ giới luật cho tốt thì họ có thể chứng quả, người chứng quả A-la-hán rất nhiều. Thời kỳ tượng pháp, căn tánh của con người kém hơn thời chánh pháp, nếu chỉ có trì giới thì không thể chứng quả, vì sao? Trì giới không thuần. Bên trong có phiền não, có tập khí, bên ngoài có ngũ dục lục trần mê hoặc, chỉ dựa vào trì giới thôi thì không thể nhiếp tâm, cho nên thời kỳ tượng pháp thiên định thành tựu, tu định, tu định tâm, vậy được! Thời kỳ mạt pháp, tu định cũng không được, vì sao vậy? Phiền não tập khí quá nặng, sức mê hoặc bên ngoài lại quá mạnh, trong ứng ngoài hợp. Cho nên tu thiên không thể đắc định, học giáo không thể khai ngộ, vì sao vậy? Bội chộp nóng vội. Đây là hiện tượng hiện nay của chúng ta, trước ác ngày càng sâu, càng ngày càng sâu hơn, căn tánh càng ngày càng kém. “Con người thọ mười tuổi”, trong kinh đức Phật nói với chúng ta, hiện nay chúng ta sanh vào giai đoạn này gọi là kiếp giảm. Thọ mạng con người lúc dài nhất là 84.000 tuổi, đó là khi tuổi thọ dài nhất, kiếp giảm là từ 84.000 tuổi, cứ mỗi 100 năm lại giảm một tuổi, lại giảm đến còn 10 tuổi, 10 tuổi là thấp nhất, không còn

giảm nữa; từ 10 tuổi, cứ mỗi 100 năm lại tăng thêm một tuổi, lại tăng đến 84.000 tuổi, thời gian của một tăng một giảm này được gọi là một tiểu kiếp. Chúng ta hiện đang sống trong giai đoạn kiếp giảm, lúc Thích-ca Mâu-ni Phật xuất thế, tuổi thọ con người là 100 tuổi, cứ 100 năm giảm một tuổi, đến nay đã 3.000 năm rồi; cho nên tuổi thọ trung bình của con người hiện nay là 70 tuổi. Người Trung Quốc thường nói “đời người bảy mươi xưa nay hiếm”, sống trong kiếp giảm, thọ 70 tuổi. Cứ 100 năm giảm một tuổi, giảm đến 10 tuổi thì còn 6.000 năm nữa, đến 6.000 năm sau, khi đó là lúc ô nhiễm, nghiệp chướng cực nặng, đến khi đó con người sẽ quay đầu, vì sao vậy? Họ chịu quả báo quá khổ rồi. Con người khi đau khổ tột bậc thì sẽ quay đầu, sẽ tỉnh ngộ, tỉnh ngộ rồi thì tiếp nhận giáo huấn của Phật Bô-tát, tiếp nhận giáo huấn của thánh hiền.

“Khi ấy sóng ác ngập trời”, ác ở đây là thập ác, hiện nay chúng ta nhìn thấy rất giống, cho nên có tai nạn. Ác là nói tới thập ác, quý vị nghĩ xem, chúng ta hãy lắng lòng, khách quan mà quan sát xã hội chúng ta, bạn xem nam nữ già trẻ, các ngành các nghề đang nghĩ những gì? Họ nghĩ sát sanh, trộm cắp. Sát sanh là gì? Tôn hại người khác để lợi ích bản thân, điều này thuộc về sát sanh. Trộm cắp là trong mỗi niệm đều chiếm tiện nghi của người khác; nói cách khác, khởi tâm động niệm đều là tổn người lợi mình, là ý niệm này. Không hề thấy con người khởi tâm động niệm là tổn hại chính mình để lợi ích người khác, như vậy thì sẽ tiến cao hơn. Khởi tâm động niệm đều là tổn người lợi mình, vậy thì có nguy không? Ai nấy đều tổn người lợi mình, vậy họ làm sao không phát sinh xung đột cho được? Thế nên xung đột càng ngày càng nhiều. Vô lượng vô biên vô tận xung đột, hóa giải bằng cách nào? Trước đây tôi đã nhiều lần tham dự hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc, chủ đề thảo luận là hóa giải xung đột. Trong gia đình thì vợ chồng xung đột, cha con xung đột, anh em xung đột, xóm giềng xung đột, cho đến xã hội thì sắc tộc xung đột, quốc gia xung đột, thậm chí xung đột văn hóa, xung đột tôn giáo, quá nhiều sự xung đột, dẫn đến động loạn, chiến tranh, tai họa không ngớt, sóng ác ngập trời. “Lừa độc”, độc là gì? Năm độc tham sân si mạn nghi, tham sân si mạn là độc. Nghi là gì? Hoài nghi giáo huấn của thánh hiền. Bạn xem, Phật Bô-tát, cỗ thánh tiên hiền cũng xếp nghi vào năm độc, là một trong năm thứ độc. Giáo huấn của thánh hiền là thứ tốt đẹp mà bạn còn hoài nghi, không chịu tiếp nhận, không chịu học tập, không thể phụng hành; nói cách khác, giáo huấn của thánh hiền là để cứu bạn, chữa trị cho bạn. Bạn toàn thân bệnh nặng, lại không chịu trị liệu, không phải chỉ còn con đường chết hay sao? Xã hội ngày nay khiến chúng ta cảm nhận

được “sóng ác ngập trời, lửa độc khắp đất”, vậy thì thế gian này sẽ có tai nạn lớn xảy ra, đây là đạo lý tất nhiên.

Để hóa giải tai nạn này, bạn phải tin tưởng, chúng ta phải buông xuống tham sân si mạn nghi, thế nên đức Phật dạy chúng ta hai câu, vấn đề liền được giải quyết: “Siêng tu giới định tuệ, diệt trừ tham sân si”, vấn đề liền được hóa giải. Chúng ta có chịu làm hay không? Giới là gì? Giới là quy củ. Đệ Tử Quy là giới, Cảm Ứng Thiên là giới, là của nhà Đạo, Thập Thiện Nghiệp Đạo là giới; ba cái gốc Nho, Thích, Đạo này thuộc về giới, chúng ta có thể tuân thủ, có thể phụng hành. Đây đều là giáo huấn của thánh hiền, chúng ta không hoài nghi, chúng ta có thể tin tưởng, giống như Phu tử đã nói: “tin tưởng và ưa thích lời người xưa”, điều mà cổ thánh tiên hiền truyền lại, chúng ta hết lòng nỗ lực phụng hành, sửa đổi thói xấu và tập khí của chúng ta thì bản thân sẽ đắc độ. Bản thân đắc độ rồi, sẽ ảnh hưởng cả nhà, người nhà bạn đều vui vẻ, đều sẽ học theo bạn, người trong nhà bạn đắc độ. Người nhà đắc độ rồi, xóm giềng, người thân, bè bạn nhìn thấy sẽ học theo bạn, toàn bộ đều đắc độ, dần dần ảnh hưởng đến xã hội. Nếu quốc gia giác ngộ thì không chỉ cứu đất nước, mà còn cứu toàn thế giới! Quốc gia thúc đẩy ba cái gốc của Nho, Thích, Đạo, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề cùng nhau học tập, dùng Internet, dùng phương tiện truyền thông để xướng rộng rãi. Cho nên tôi thường nói, nếu quốc gia thật sự làm theo cách này thì trong vòng một năm quốc gia, xã hội sẽ an định, thái bình. Quốc gia này thu được hiệu quả tốt đẹp như vậy thì các quốc gia khác sẽ đến học tập, ba năm, tối đa là năm năm, thế giới này sẽ an định hòa bình, tai nạn gì cũng đều không có. Trong kinh đức Phật nói với chúng ta, niệm lực của chúng ta không chỉ ảnh hưởng đến thân tâm của chính mình, mà còn ảnh hưởng đến hoàn cảnh xung quanh, lại còn có thể ảnh hưởng tới quỹ đạo của các hành tinh trong vũ trụ. Hễ chánh niệm thì các hành tinh sẽ vận hành bình thường, sẽ không lệch quỹ đạo, sức mạnh lớn dường ấy, bao quát cả hệ Mặt Trời, bao quát cả hệ Ngân Hà, nó có sức mạnh to lớn ngàn ấy. Chúng ta có thể tin tưởng hay không? Tôi tin các đồng học đã học Tu Hoa Nghiêm Áo Chi Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán sẽ tin tưởng chuyện này, vì sao vậy? Nửa đoạn đầu trong bài luận văn của quốc sư Hiền Thủ đã giảng thấu triệt duyên khởi của vũ trụ. Vũ trụ hình thành ra sao, vạn pháp từ đâu mà có, đại sư Huệ Năng khi khai ngộ đã nói “tự tánh có thể sanh ra vạn pháp”, ta do đâu mà có, đã hiểu rõ ràng sáng tỏ toàn bộ rồi thì bạn liền hiểu được sức mạnh của ý niệm quá to lớn.

Những điều được nói trong bài văn ấy là thật, không phải giả, bài văn ấy nói về kinh Hoa Nghiêm, là tinh hoa kinh Hoa Nghiêm. Vọng là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, buông xuống hết những thứ ấy, đoạn sạch chúng rồi thì bạn trở về nguồn. Trở về nguồn là gì? Nói theo Phật pháp, trở về nguồn chính là thành Phật. Phật là gì? Người Ấn Độ gọi là Phật, người Trung Quốc gọi là thánh nhân, chúng ta tán thán Không lão phu tử là Chí Thánh, Chí Thánh Tiên sư. Dùng tiếng Trung Quốc để tán thán Thích-ca Mâu-ni Phật thì phải là Chí Thánh Bôn sư, chúng ta gọi Thích-ca Mâu-ni Phật là Bôn sư, Phật là bậc Chí Thánh. Người Ấn Độ gọi là Phật, chúng ta gọi là Chí Thánh, đều cùng một ý nghĩa, là người thầy. Phật Thích-ca là vị thầy căn bản của chúng ta, nên chúng ta gọi ngài là Chí Thánh Bôn sư, dùng cách nói này của người Trung Quốc sẽ dễ hiểu, rất dễ lĩnh hội, ngài không phải là thần, cũng không phải là tiên. Năm xưa tại thế, ngài khai ngộ lúc 30 tuổi, sau khi khai ngộ thì theo sự nghiệp giáo dục, suốt đời dạy học, 79 tuổi viên tịch, giảng kinh dạy học 49 năm. Nói theo chúng ta hiện nay thì nghề nghiệp của ngài là thầy giáo, và lại hết sức hiếm có, ngài là giáo viên tình nguyện, ngài không thu học phí. Nhiệt tâm dạy học, dạy dỗ không phân biệt, bất luận người nào, quốc gia khác nhau, dân tộc khác nhau, văn hóa khác nhau, tôn giáo, tín ngưỡng khác biệt, hễ bạn tìm đến thì Phật đều rất hoan hỷ dạy bạn, dạy bạn rất hết lòng, một vị thầy tốt dường ấy. Chúng ta phải nhận thức rõ về ngài, có thể học tập ngài, như vậy may mắn biết bao! Hiện nay thầy không còn nữa, không sao, tài liệu giảng dạy của ngài vẫn còn lưu lại trên thế gian này, tài liệu ấy chính là Đại tạng kinh, những kinh điển trong Đại tạng kinh chính là tài liệu dạy học lúc ngài tại thế, chúng ta có được tài liệu này thì giống như thân cận với ngài, không có gì khác. Ngày nay, chúng ta gặp phải hoàn cảnh hiện tượng này, hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất, quả thật rất giống với hiện tượng thời kỳ pháp diệt, đó là tám chữ “sóng ác ngập trời, lửa độc khắp đất”, nhưng đây là tương tự, không phải là thật sự.

Khi con người chỉ còn 10 tuổi là thật, vì sao? Họ nhiễm tập khí quá nặng, Phật Bồ-tát tới dạy, nhưng họ không quay đầu được. Thế rồi dần dần trở lại, 100 năm tăng lên một tuổi, tăng từ từ, thọ mạng càng dài thì phước báo sẽ lớn, đây gọi là phước tới tâm linh, phước báo lớn thì dần dần trí tuệ hiện tiền. Kiếp tăng và kiếp giảm khác nhau, trong kiếp giảm, người phước báo lớn thì tạo ác càng lớn; lúc kiếp tăng, người có phước báo lớn thì tu thiện càng lớn hơn, khác nhau ở chỗ này. Chúng ta phải quan sát kỹ càng, thế hội tử mi thì sẽ có thể đạt được. Vì sao chúng ta nói sự mê hoặc trong hiện tại là nhất thời, rất dễ đánh thức họ? Trước đây chúng tôi

đã làm thực nghiệm ở Thang Trì, hoàn toàn dùng Đệ Tử Quy để dạy học, mới ba năm mà lòng người thật sự quay đầu, giác ngộ, khiến chúng tôi cảm nhận được người dân sao dễ dạy đến thế! Khiến chúng tôi tin tưởng lời tổ tiên đã nói không sai: “Người ban đầu, tánh vốn thiện”, đáng tiếc là không ai dạy họ. Vừa được dạy thì họ liền quay đầu, đây chính là nói họ có lương tâm, họ có thể phân biệt thiện ác, vì không có ai giảng nên họ bị ảnh hưởng bên ngoài quá lớn; nếu được giáo dục tích cực, thường xuyên nhắc nhở họ, họ sẽ quay đầu rất nhanh. Trong [giai đoạn cuối của] thời mạt pháp, vấn đề ấy nghiêm trọng hơn so với chúng ta hiện nay. “*Thế Tôn rủ lòng từ*”, đây là nói Thích-ca Mâu-ni Phật từ bi đến cực điểm, lưu lại kinh Vô Lượng Thọ, “*riêng lưu lại pháp này*”, pháp này chính là kinh Vô Lượng Thọ. Bởi vì khi ấy chỉ có bộ kinh này, chỉ có phương pháp trì danh này có thể độ chúng sanh. “*Làm chiếc thuyền từ, rưới nước cam lộ*”, thuyền từ là thí dụ cho chiếc thuyền trong biển lớn, giúp bạn có thể vượt biển. Cam lộ cũng là thí dụ, cam lộ là thức uống của chư thiên, thông thường gọi là trời Đao-lợi, thức uống ngon nhất trên trời Đao-lợi là cam lộ, thí dụ bộ kinh này như thuyền từ, như nước cam lộ. “*On Phật sâu nặng, nát thân khó đền*”, biết ơn thì bạn mới biết cảm ơn, mới nghĩ đến báo ơn; nếu không biết ân đức này thì làm sao bạn có ý niệm cảm ơn, càng không thể nghĩ đến báo ơn, những điều này hoàn toàn nhờ vào giáo dục. Chúng ta học tập phân giáo khởi nhân duyên tới đây.

Tiếp theo là đoạn lớn thứ hai: “*Thế tánh của kinh này*”, đoạn này có ý nghĩa khá sâu, thế là gì? Là điều để nương tựa vào. Lý luận mà bộ kinh này nói, phương pháp được sử dụng, cảnh giới chứng đắc, được dựa trên đạo lý nào? Nếu không hiểu rõ điều này thì chúng ta không thể kiến lập lòng tin; thật sự có đạo lý thì chúng ta sẽ tin tưởng! Đức Phật căn cứ vào điều gì để nói, căn cứ vào cái gì để chỉ dạy chúng ta? Mời xem kinh văn: “*Hết thấy kinh điển Đại thừa đều lấy thật tướng làm chánh thể của kinh*”, câu này trước hết nêu ra thế của kinh. Bạn xem, hết thấy kinh điển Đại thừa, không riêng bộ kinh này, đều lấy thật tướng làm thế, thật tướng là gì? Là chân tướng sự thật, lấy đây làm chánh thể. Nói cách khác, hết thấy kinh Đại thừa đều giảng thật tướng chân thật của vũ trụ nhân sinh, sự thật như thế nào thì kinh bèn nói như thế ấy, nhất định hoàn toàn tương ứng với sự thật. Nếu chúng ta muốn hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh, kinh bèn giảng cho chúng ta điều ấy, không phải là giả. Lúc tôi mới học Phật, học triết học với tiên sinh Phương Đông Mỹ, thầy Phương giới thiệu kinh Phật cho tôi, nói như thế nào? Bảo đây là triết học. Tôi học triết học với thầy, tôi không học tôn giáo với thầy, tôi nói: “Kinh

Phật là tôn giáo, trong tôn giáo đâu có triết học, là mê tín!” Tuổi trẻ, không có trí tuệ, người ta bảo sao thì hay vậy, lầm tưởng Phật giáo là tôn giáo, Phật giáo là mê tín, cho nên trước giờ chưa từng có ý niệm muốn tiếp xúc với Phật giáo, chưa từng. Lúc thầy giới thiệu cho tôi, đã nói hết sức trịnh trọng: “Thích-ca Mâu-ni Phật là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới, triết học trong kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học trên toàn thế giới, học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người”. Tôi học khoa mục ấy với thầy mới hoàn toàn thay đổi được quan niệm sai lầm của tôi, thầy đặc biệt cảnh tỉnh tôi: “Triết học của kinh Phật không ở trong chùa”. Chùa không phải là nơi chuyên học Phật hay sao? Thầy nói: “Trước đây là như vậy, hiện nay không còn nữa, trước kia người xuất gia đúng là những bậc đại học vấn, có đạo đức, có học vấn. Hiện nay họ không học, chùa chiền có kinh điển, họ tụng kinh chứ không nghiên cứu, không nương theo giáo huấn trong kinh điển mà học tập. Do vậy, anh muốn học tập triết học trong kinh Phật thì phải bắt tay từ kinh điển”. Thầy nói với tôi điều này, câu nói này vô cùng quan trọng, nếu không có câu này thức tỉnh thì tôi đã đến chùa gặp các vị xuất gia, thỉnh giáo họ, nếu họ không cách gì trả lời tôi thì tôi sẽ hoài nghi lời thầy Phương nói có vấn đề, lòng tin vào thầy sẽ bị dao động. May sao thầy nói câu này, bảo tôi triết học trong kinh điển, không cần đi hỏi họ, mà hãy trực tiếp tìm từ trong kinh điển.

Không lâu sau đó tôi quen đại sư Chương Gia, giống như thầy Phương, đại sư Chương Gia vô cùng yêu thương tôi, rất quan tâm dạy dỗ tôi. Ngài dạy tôi học Thích-ca Mâu-ni Phật, bảo tôi đọc Thích-ca Phổ và Thích-ca Phương Chí, đó là truyện ký về Thích-ca Mâu-ni Phật trong Đại tạng kinh, do người thời Đường viết, chúng tôi hiểu rõ cuộc đời của Thích-ca Mâu-ni Phật, đã có nhận thức về Phật. Nếu bạn học Phật mà không biết gì về Thích-ca Mâu-ni Phật thì việc học tập đó của bạn có vấn đề, rất dễ đi lệch đường, đi vào lối rẽ, người hiện nay nói là đi đường vòng; bạn nhận biết Phật Thích-ca rõ ràng thì sẽ không đi đường vòng, lời chỉ dạy này hay vô cùng. Đại sư Chương Gia khuyên tôi xuất gia, tôi rất vâng lời, vì tôi không có người thân ở Đài Loan. Cha tôi mất sớm, còn mẹ và một người em trai ở Đại Lục, lúc đó bật vô âm tín, suốt 36 năm không có tin tức gì, đôi bên không biết tình hình của nhau. Cho nên một mình ở Đài Loan, tôi không có gì lo âu, thầy bảo tôi xuất gia, chuyên công vào Phật pháp, tôi xuất gia liền giảng dạy, liền dạy học. Tôi học Phật bảy năm rồi xuất gia, xuất gia xong thì dạy ở Phật học viện, nhận lời mời giảng kinh ở bên ngoài, đã giảng 59 năm rồi, 59 năm chưa từng ngừng nghỉ, mỗi ngày đều giảng. Tôi ở Úc, các trường đại học ở Úc, hiệu trưởng trường đại học

Griffith mời tôi dùng cơm, hỏi tôi một câu: “Thưa pháp sư, thầy giảng kinh, (lúc ấy đã giảng kinh được 43 năm), trong 43 năm có khi nào gặp trường hợp người khác hỏi mà thầy không trả lời được không?” Tôi suy nghĩ một lát, rồi nói với ông: “Hình như không có”. Ông nói: “Thầy thật là một hiệu trưởng giỏi”. Vì thế, nhà trường tặng tôi học vị tiến sĩ, họ chủ động trao tặng học vị tiến sĩ cho tôi, lúc đó tôi đã ngoài bảy mươi, họ còn phong cho tôi chức giáo sư danh dự. Giáo sư danh dự là gì? Đại khái là người đã dạy học ở trường của họ khá lâu năm, đã dạy bao nhiêu năm, có cống hiến đối với sự nghiệp giáo dục của nhà trường, vị thầy như thế về hưu thì sẽ có một chức vị danh dự, giáo sư danh dự, giáo sư danh dự của nhà trường. Khi nhà trường có sự kiện lớn, lễ lớn, như lễ khai trường, lễ tốt nghiệp, đều mời những vị này tham dự. Cho nên, nhà trường đã tặng tôi chức vị như vậy, tham gia hoạt động của trường, sau này thật sự là thay mặt cho trường tham dự hội nghị Liên Hiệp Quốc.

Thưa quý vị, nếu người ta hỏi bạn: Thích-ca Mâu-ni Phật suốt đời giảng kinh, rốt cuộc ngài đã giảng những gì? Một câu này liền giải đáp: “Giảng về chân tướng của vũ trụ nhân sinh”. Bạn nói xem có phải là mê tín hay không? Không mê tín. Câu này rất quan trọng, nếu không thì bạn làm sao mà học Phật? Tôi nhớ có một năm, lúc tôi ăn Tết ở Đài Loan, có một đồng học tới thăm tôi, ông là giáo sư đại học, lúc đến thăm tôi, ông nói rằng: Ở đại học Phụ Nhân, trong chương trình ngoại khóa, ông đã giảng cho sinh viên phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện. Ông nói với tôi như vậy, tôi bảo: “Tốt lắm, rất khó được”. Lúc ấy ở Đài Loan phong khí học Phật của sinh viên đại học rất thịnh, mỗi trường đều thành lập Phật học xã, ở đại học Phụ Nhân là Phật học xã Đại Thiên, do các đồng học tổ chức nhằm học tập Phật pháp. Tôi bèn hỏi ông một câu: “Tôi hỏi ông một câu, ông hãy cho tôi biết, những kinh mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã giảng trong 49 năm, rốt cuộc là giảng những gì? Ông hãy trả lời tôi trong một câu thôi”. Ông suy nghĩ khoảng năm phút, không có cách nào, nói với tôi: “Tôi nghĩ không ra một câu để trả lời, nghĩ không ra”. Ông hỏi ngược lại tôi, tôi nói với ông: “Trong kinh Phật có một câu, kinh Bát-nhã nói thật tướng các pháp, dùng câu này để trả lời có được hay không?” Ông suy nghĩ rồi gật đầu, được! Thật tướng các pháp chính là chân tướng của hết thảy các pháp. Chúng ta phải biết điều này, đơn giản rõ ràng, đem những điều mà Thích-ca Mâu-ni Phật cả đời đã tu, đã học, đã dạy, đã truyền, nói cho mọi người biết một cách đơn giản rõ ràng, Phật không nói những thứ mê tín.

Tiếp theo chúng ta thấy Hoàng lão đã trích dẫn rất nhiều kinh điển và lời của tổ sư đại đức, “*cổ đức nói*”, đây là những vị đại đức từ xưa đến nay, các ngài nói “*các kinh Đại thừa đều lấy thật tướng làm ẩn*”. Người Trung Quốc hết sức coi trọng cái ẩn, gọi là ẩn tín, nói đến “*đóng ẩn*” thì cái ẩn ấy chính là quyết định. Ẩn ấy là gì? Là thật tướng. Nếu những điều được nói trong kinh điển là chân tướng của vũ trụ nhân sinh thì kinh ấy là do đức Phật nói. Nếu không phải là Phật nói thì sao? Không phải là Phật nói thì cũng là Phật nói, vì họ nói giống hệt như Phật nói! Do vậy, phải học sự khoan dung rộng lượng ấy của Phật giáo. Phật giáo thừa nhận, bất cứ ai chỉ cần điều nói ra là chân tướng sự thật thì đều gọi là kinh Phật. Bạn xem thái độ nghiên cứu học vấn ấy, không phân chia đây kia, Phật thừa nhận, Bồ-tát cũng thừa nhận, lời bạn nói là chân tướng sự thật. Tiếp theo giải thích, “*thật tướng là tướng chân thật*”, là chân tướng của vũ trụ vạn vật. “*Lại còn là một tướng bình đẳng*”, câu này sâu lắm, nếu tôi nói chân tướng của vũ trụ nhân sinh thì bạn dễ hiểu, còn nếu nói là một tướng bình đẳng thì sẽ khó hiểu, vì sao vậy? Đây đúng là triết học cao cấp, thầy Phương nói là tột đỉnh của triết học. Nói với quý vị, hết thầy các pháp là bình đẳng, hết thầy các pháp có cùng một thể tánh, trong Phật pháp thì thể tánh này được gọi bằng danh từ pháp tánh, còn gọi là chân tánh, hay gọi là tự tánh, có đến mười mấy tên gọi. Vì sao cùng là một thứ mà Phật nói nhiều danh từ thuật ngữ như thế? Bảo bạn đừng chấp tướng. Bạn không cần chấp trước, hễ nói tới điều này, dùng phương pháp gì để nói, dùng danh từ gì để nói cũng đều được, đừng chấp tướng. Ngài dạy chúng ta buông xuống chấp trước, chúng ta chấp tướng thì sai rồi, “*phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”.

Cho nên, Bồ-tát Mã Minh dạy chúng ta thái độ tu học, khi lên lớp nghe giảng, chúng ta đừng chấp trước tướng ngôn thuyết, người giảng nói sâu hay nói cạn, nói dài hay nói ngắn, không sao cả, chỉ cần nói đến chân tướng là được rồi. Chúng ta xem kinh điển đừng chấp trước tướng văn tự, đừng chấp trước tướng danh tự, danh tự này là danh từ thuật ngữ, danh từ thuật ngữ là công cụ để trao đổi ý kiến, không quan trọng, chúng ta có thể hiểu được ý nghĩa, đó mới là quan trọng. Thế nên các danh từ thuật ngữ không quan trọng, đừng chấp trước chúng, hễ bạn chấp trước là sai rồi, ví như các từ “*Phật, Bồ-tát, chúng sanh*” trong kinh Phật đều là tướng danh tự, bạn hiểu rõ ý nghĩa của chúng, không cần chấp trước những danh tướng ấy. Điều thứ ba rất quan trọng, phải lìa tướng tâm duyên, bạn không được tự mình nghĩ nó có ý nghĩa gì, hễ bạn suy nghĩ thì sai rồi. Bạn không cần suy nghĩ nó, mà trực tiếp hiểu rõ thì đó gọi là ngộ; nếu bạn suy nghĩ thì sai rồi, suy nghĩ nó là gì

thì liền rơi vào trong ý thức. Ý thức là phân biệt, chấp trước, bạn rơi vào trong đó. Đức Phật dạy hàng Bồ-tát, đó là những học trò có trình độ rất cao, không phải là học trò thông thường, mà là những học trò rất có thành tựu, Phật không cho phép họ khởi tâm động niệm. Cho nên sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi, lưỡi nếm, thân chạm, ý biết, sáu căn đối với cảnh giới sáu trần không được khởi tâm, không được động niệm, nhưng vẫn rõ ràng sáng tỏ, đó là gì? Trí tuệ bát-nhã sẵn có trong tự tánh hiện tiền, đó là trí tuệ chân thật. Khởi tâm động niệm là mê rồi, vì sao khởi tâm động niệm lại mê?

Ở Trung Quốc, quý vị đều biết, đại sư Huệ Năng khai ngộ, minh tâm kiến tánh, tánh chính là thật tướng. Tánh có dáng vẻ như thế nào? Nó không phải là vật chất, cũng không phải là tinh thần, không thể diễn tả được! Không những không diễn tả được, mà ngay cả nghĩ cũng không thể nghĩ được, bạn vừa nghĩ liền rơi vào trong ý thức. Ngài khai ngộ, Ngũ tổ cũng khai ngộ, người khai ngộ nói chuyện với người khai ngộ thì thuận tiện. Lục tổ đã diễn tả tự tánh bằng năm câu nói, câu đầu tiên là “nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, nào ngờ là không ngờ tới, không ngờ tự tánh vốn thanh tịnh, chưa bao giờ ô nhiễm. Thành Phật là thanh tịnh, ở trong nhân gian hiện nay tánh vẫn thanh tịnh, dầu tạo tội nghiệp đọa địa ngục A-tỳ thì tánh vẫn thanh tịnh, đây là thật, không phải giả. Trong kinh Phật thường nói đến các thứ ô nhiễm, bạn xem chúng ta vừa mới đọc: “Trược ác càng sâu, sóng ác ngập trời, lửa độc khắp đất”, đây đều là ô nhiễm, ô nhiễm này không liên quan gì đến tự tánh, cái gì bị ô nhiễm? A-lại-da bị ô nhiễm. Tự tánh không bị ô nhiễm, a-lại-da có sanh diệt, tự tánh không có sanh diệt, a-lại-da là gì? A-lại-da là vọng tâm, là giả, không phải chân tâm. Chân tâm nhất định không có sanh diệt, nhất định không dao động, nhất định không có ô nhiễm, đây là chân tâm, bạn thấy được chân tâm thì đó chính là con người thật của bạn. Chúng ta dùng chân tâm thì là Phật, dùng vọng tâm thì là phàm phu, vọng tâm là a-lại-da, a-lại-da là gì? Là tâm, ý, thức. Quý vị phải nhớ, tâm là vọng tưởng, ý là chấp trước, thức là phân biệt, chúng ta dùng những thứ ấy, nên khởi tâm động niệm đều là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, là giả, không phải thật, do dùng những thứ ấy nên mới có lục đạo luân hồi. Nếu bạn không dùng những thứ ấy thì sẽ không có lục đạo luân hồi, không những lục đạo luân hồi không có, mà ngay cả mười pháp giới cũng không có. Không có những thứ ấy thì là cảnh giới gì? Đó là nhất chân pháp giới. Do vậy, mười pháp giới và lục đạo luân hồi đều là mộng, giống như nằm mộng, trong mộng thì có, nghĩa là lúc bạn mê thì có; khi bạn giác ngộ, tỉnh ngộ thì không còn nữa. Nói cách khác, bạn dùng vọng tưởng,

phân biệt, chấp trước thì có, nếu buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, không dùng chúng thì lục đạo và mười pháp giới không còn nữa, chúng là giả tướng, bạn đã tỉnh mộng rồi.

Bạn đã hiểu được “một tướng bình đẳng” chưa? Điều tôi vừa mới nói, nếu bạn chưa thể hiểu thì tôi nhắc bạn một chút, ở trong mộng bất luận là hưởng lạc hay chịu khổ, sau khi tỉnh giấc có phải đều là giống nhau hay không? Không có vui, mà cũng không có khổ, không phải là một tướng bình đẳng đó sao? Chúng không phải là thật! Thiên đường, địa ngục toàn là giả, nhưng bạn phải hiểu rằng nếu bạn chưa tỉnh thì phải thật sự hứng chịu, bạn đang nằm mộng thì thiên đường thật sự vui, ở địa ngục thật sự khổ, dường như không giả chút nào. Sau khi tỉnh mới biết chúng là giả, “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”; “hết thấy pháp hữu vi như mộng, huyễn, bọt, bóng”, bạn biết những thứ ấy đều là một tướng bình đẳng. Nếu bạn học Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán thì sẽ rất dễ dàng hiểu được một tướng bình đẳng này, hết vọng về nguồn chính là một tướng. Hiện nay chúng ta hiểu rõ, chúng ta chưa đoạn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vẫn tiếp tục dùng chúng, nhưng chúng ta tin tưởng lời Thích-ca Mâu-ni Phật nói là thật, không phải giả; bài luận văn này của quốc sư Hiền Thủ là dựa vào kinh Hoa Nghiêm mà viết ra, cũng là thật, không phải giả. Hiện nay chúng ta thấy sắc, nghe tiếng, chúng ta dùng tâm bình đẳng để đối đãi, nhất định không có khác biệt, nghĩ đến trong kinh Đại thừa, Phật thường nói “hết thấy chúng sanh vốn là Phật”, chúng ta dùng tâm thái này để đối nhân, xử thế, tiếp vật, để sống thì đó chính là cảnh giới Phật. Bạn có phân biệt, tôi không phân biệt; bạn có chấp trước, tôi không chấp trước; bạn có khởi tâm động niệm, tôi không khởi tâm động niệm. Tôi có thể tùy thuận sự phân biệt, chấp trước của bạn, nhưng chính mình không phân biệt, chấp trước, giống như đóng kịch vậy! Trên sân khấu, bạn phải biểu diễn theo kịch bản, kịch bản bảo cười thì bạn phải cười, kịch bản bảo bạn khóc thì bạn phải khóc, có phải là bạn thật sự cười hay khóc không? Không hề, cứ theo kịch bản mà biểu diễn. Phật Bồ-tát ở nhân gian, bạn vui vẻ, các ngài cũng vui vẻ, bạn có khổ thì dường như các ngài cũng có tâm đồng cảm, đó là gì vậy? Đó là đóng kịch, bạn là thật, các ngài là giả, không giống nhau. Bạn thật sự có khổ có vui, các ngài không khổ mà cũng không vui, đây là người giác ngộ ở cùng với người chưa giác ngộ, nhưng khác nhau. Người có cùng cảnh giới giác ngộ như họ sẽ nhìn ra được, thấy rất rõ ràng, nếu chưa đạt tới cảnh giới ấy thì sẽ không nhìn ra được. Phật Bồ-tát hòa quang đồng trần với chúng sanh, nhưng

chúng sanh không nhìn ra, đây gọi là diệu! Cho nên pháp này gọi là diệu pháp, đạo lý ở chỗ này. Đây là một tướng bình đẳng.

“*Thật tướng vô tướng, nhưng không phải là không có tướng, có tướng mà vô tướng nên gọi là thật tướng*”. Đọc mấy câu này khiến chúng ta bị rối, người mới học khi đọc lên sẽ bị mơ hồ; nhưng nếu bạn là người thật sự hiểu rõ thì sẽ biết mấy câu này nói quá hay! Thật tướng vô tướng, nó không phải là vật chất, cũng không phải là tinh thần, nhưng nó có thể biến hiện ra vật chất và tinh thần, nghĩa là nó có thể sanh ra hiện tượng vật chất, có thể sanh ra hiện tượng tinh thần, có thể hiện ra hiện tượng vật chất, có thể hiện ra hiện tượng tinh thần, nên nó là có thể sanh, có thể hiện. Hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần chính là toàn thể vũ trụ, trong Phật pháp gọi là pháp giới, hết thấy hiện tượng trong khắp hư không pháp giới, mười pháp giới và lục đạo là cái được sanh, cái được hiện. Cái có thể sanh, có thể hiện là thật, vĩnh hằng bất biến; cái được sanh, cái được hiện là giả, giống như nằm mộng, là cảnh giới trong mộng, chúng không phải là thật, mà là giả. Thế nhưng giả và thật lại không tách rời nhau, giả do đâu mà có? Giả là nương vào thật mà khởi, không có thật thì lấy đâu ra giả? Nương vào thật mà khởi. Tuy nương vào thật để khởi nhưng nó không phải là thật, nó là hình bóng của thật mà thôi. Phải hiểu rõ chân tướng sự thật này. Sau khi hiểu rõ, tuy bạn vẫn chưa giác ngộ hoàn toàn, chưa hoàn toàn trở về tự tánh, nhưng đối với hết thấy các pháp trong thế gian này, bạn có thể buông xuống, không còn chấp trước nữa, đây là bạn thật sự giác ngộ. Bạn coi trọng điều gì? Bạn coi trọng chuyện nâng cao linh tánh. Bạn không coi trọng danh vọng lợi dưỡng của thế gian này, rất hờ hững với những thứ ấy, nhưng lại rất coi trọng việc nâng cao đức hạnh, trí tuệ, linh tánh của chính mình. Trong ấy có niềm vui chân thật, niềm vui không cách nào tưởng tượng được. Do vậy, tổ sư đại đức xưa nay thường dùng một câu nói để hình dung: “Vị đời sao đậm đà bằng vị pháp!” Con người hiện nay tham hưởng thụ ngũ dục lục trần của thế gian. Bạn thật sự hưởng thụ được linh tánh, vậy thì ngũ dục lục trần, tài sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ của thế gian này làm sao có thể sánh bằng mùi vị của pháp được! Kém quá xa. Bạn nếm được vị pháp rồi thì tự nhiên sẽ buông xuống ngũ dục lục trần của thế gian, mới thật sự biết chúng là ô nhiễm, có gì để hưởng thụ đâu? Chúng làm ô nhiễm điều gì? Ô nhiễm linh tánh. Thật ra không thể ô nhiễm linh tánh, nếu linh tánh thật sự bị ô nhiễm thì nó sẽ không linh, nếu tự tánh bị ô nhiễm thì không gọi là tự tánh, chúng thật sự không bị ô nhiễm. Cái gì bị ô nhiễm? A-lại-da bị ô nhiễm, chính là vọng tâm của bạn, khiến cho vọng tâm của bạn, cái tâm hư vọng đó, nói hư

vọng thì chúng ta khó hiểu, chúng tôi gọi là vọng tướng, phân biệt, chấp trước nặng hơn, bạn làm những thứ này càng sâu hơn mà thôi, chúng làm ô nhiễm tâm của bạn, khiến cho khoảng cách giữa mình với tâm thanh tịnh, với tự tánh ngày càng xa, nó gây ra chướng ngại trong ấy, chuyện là như vậy.

“*Thật tướng vô tướng*”, vừa mới nói, đó là thể, thật tướng là thể, là tự tánh, tự tánh có thể sanh, có thể hiện, “*nhưng không phải là không có tướng*”, tướng là cái được sanh, được hiện, thật tướng có thể hiện tướng, điều này không dễ hiểu. Thường mỗi khi tôi giảng đến chỗ này, tôi đều dùng truyền hình, hiện nay mọi nhà đều xem truyền hình, tôi dùng thứ này làm thí dụ. Thật tướng là gì? Thật tướng là màn hình, màn hình tivi là thật, nó tồn tại. Không phải không có tướng là thể nào? Không phải không có tướng là những hình ảnh hiện trên màn hình. Bạn xem, chúng ta vừa nhấn mở kênh, hình ảnh liền hiện ra, hiện trên màn hình, chúng ta muốn hỏi: màn hình là thật tướng, hình ảnh hiện ra là vọng tướng, làm thế nào phân biệt chân tướng và vọng tướng? Bạn có cách nào tách rời chúng ra hay không? Nếu những hình ảnh ấy rời khỏi màn hình thì không thể nào hiện tướng, tuy chúng hiện trên màn hình nhưng tuyệt đối không phải là màn hình, không mấy may liên quan đến màn hình, chân là chân, vọng là vọng. Làm thế nào để diệt vọng tướng? Nhấn nút tắt tivi, lập tức không còn nữa. Do vậy, trong chân tướng có thể hiện vô lượng vô biên sắc tướng, có nhiều kênh, bạn tùy ý nhấn một kênh nào đó, nếu bạn không nhấn nút thì màn hình sẽ quay trở về hình trạng vốn có, đây gọi là “vô tướng, không phải không có tướng”. Màn hình là vô tướng, hình ảnh trong kênh truyền hình là không phải không có tướng, đây là thứ chúng ta đối diện mỗi ngày. Thế nên xem truyền hình có thể khai ngộ, nếu bạn có thể xem theo cách như vậy thì có thể khai ngộ, hiểu ra điều gì? Chân và vọng không hai, chân không phải là vọng, vọng không phải là chân, nhưng chân và vọng không hai. Chân ở đâu? Chân ở trong vọng. Vọng ở đâu? Vọng ở trong chân, tham ngộ điều này thì sẽ khai ngộ. Cho nên đối với tivi, nếu bạn biết xem tivi thì không khác gì đọc kinh Hoa Nghiêm! Không khác gì nhau. Nếu không biết xem thì khi xem sẽ hoàn toàn bị những động tác trong ấy mê hoặc, bạn sẽ hồ đồ. Nếu lúc bạn đang xem truyền hình có thể nhìn ra chân vọng không hai, nhìn ra phàm những gì có tướng đều là hư vọng, vậy bạn không phải đã đại triệt đại ngộ rồi hay sao? Đó là gì? Truyền hình và kinh Hoa Nghiêm không khác nhau, cũng không khác kinh Vô Lượng Thọ. Xem truyền hình là đang học Phật, người biết xem sẽ thành Phật, thành Bồ-tát; không biết xem thì sẽ tạo nghiệp, tâm bị nó chuyên, nó cười bạn cũng cười, nó khóc bạn cũng khóc, học

những thứ giết, trộm, dâm, dối trong ấy, sao không đọa địa ngục cho được? Thế nên, kinh Phật ở đâu? Không có gì không phải kinh Phật. Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm ở đâu? Kinh Vô Lượng Thọ ở đâu? Không có gì không phải là kinh Vô Lượng Thọ, không có gì không phải là Đại Phương Quảng, không phải là Phật Hoa Nghiêm. Vấn đề là bạn có biết hay không? Thế nên kinh từ đâu mà có? Kinh từ thật tướng mà có, lời Phật nói là thật tướng.

Tiếp theo nói về vô tướng, “*vô tướng là lia hết thấy các tướng hư vọng, vô tướng chính là lia tướng*”. Có tướng hay không? Có tướng. Vì sao gọi là vô tướng? Trong tâm không có tướng. Mắt chúng ta đang xem truyền hình, truyền hình có tướng hay không? Có tướng. Nhưng trong tâm chúng ta hiểu rất rõ ràng, tướng ấy là huyễn tướng, không phải thật, mà là giả. Đối với sắc tướng hiện trên màn hình, bạn không phân biệt, không chấp trước. Bạn không chấp trước thì chính là tu hạnh A-la-hán; không phân biệt chính là tu hạnh Bồ-tát; nếu không khởi tâm, không động niệm thì chính là tu nhất thừa Phật pháp. Nếu quý vị thật sự học được thì mỗi ngày xem truyền hình chính là ở đó tu hành, bạn tu A-la-hán, hay tu Bồ-tát, hay tu Phật. Nếu không biết tu thì sao? Không biết tu thì sẽ tu trời người, tu a-tu-la, tu súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, đều là trong một niệm, đây là thật, không phải giả. Bạn học tập những thứ giết, trộm, dâm, dối từ truyền hình, đó chính là ba đường ác, bạn đang học ba đường ác. Bạn xem truyền hình, thấy đây là tốt, là thiện, tự nhủ: ta phải học theo, không tốt thì ta phải sửa lỗi làm mới, ta có lỗi ấy hay không? Nếu ta có lỗi ấy thì ta không được giống như họ, đó chính là trời người; thứ gì cũng không chấp trước là A-la-hán, thứ gì cũng không phân biệt là Bồ-tát. Bạn xem, cùng xem truyền hình như nhau, nhưng mỗi người thành tựu khác nhau, có người xem truyền hình thì thành Phật, thành Bồ-tát, có người xem truyền hình thì đi vào địa ngục. Thế nên, tổ sư đại đức trong Tông môn thường hỏi học trò một câu: “Anh hiểu không?” Nghĩa của câu này sâu rộng vô lượng, bạn có hiểu ý nghĩa không? Bạn hiểu thì sẽ thành Phật, thành Bồ-tát; không hiểu thì sao? Không hiểu thì vào ba đường ác. Do vậy, lia hết thấy các tướng hư vọng là bảo bạn lia trong tâm, không phải bảo bạn lia nơi sự, sự không có chương ngại, sự sự vô ngại, nhưng trong tâm không có sự. Vĩnh viễn giữ gìn tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác, đây là con đường thành Phật. Vì sao không có sự? Sự là giả, là hư vọng, bạn không cần lia nó; nếu bạn coi nó là có thật thì bạn đã bị lừa, sai mất rồi. Bạn biết nó là hư vọng, chỉ cần bạn không chấp trước, không phân biệt, không khởi tâm, không động niệm, chuyện gì cũng đều không có, thì đó chính là Như Lai ứng thể. Chư Phật Như Lai

đến thế gian là như vậy, các ngài ở cùng chúng ta, nhưng quả thật các ngài không khởi tâm động niệm. Trên hình thức thì các ngài không khác gì chúng ta, hòa quang đồng trần với chúng ta, trên thực tế thì các ngài không khởi tâm động niệm. Bồ-tát ở cùng chúng ta, tuy có khởi tâm động niệm, nhưng không phân biệt, chấp trước. Từ chỗ này chúng ta hiểu được cảnh giới của các ngài cạn sâu khác nhau.

Câu tiếp theo nói: *“Lại nữa, thật tướng không phải không có tướng, không phải là ngoan không hay đoạn diệt, không phải như lông rùa sừng thỏ, hết thấy đều là hư vô”*. Những điều này đều nhằm giải thích vô tướng cho chúng ta. Thế nào gọi là vô tướng? Vô tướng là lìa hết thấy các tướng hư vọng. Vô tướng tức là lìa tướng, phải nhớ điều này, không phải là rời khỏi tướng, không phải nghĩa như vậy. Ngay nơi tướng mà lìa tướng, tướng ở ngay trước mặt, biết nó là hư vọng, bạn sẽ không chấp trước, đó gọi là lìa tướng, tuyệt không phải là tiêu diệt tướng, vậy thì sai rồi. Cho nên tiếp theo nói, thật tướng không phải không có tướng, không phải là ngoan không, không phải là đoạn diệt. Phật pháp nói không phải không có tướng, nếu bạn cho rằng vô tướng là không, không là gì? Thứ gì cũng đều không có, vậy thì sai rồi. Không và có là không hai, giống như chúng tôi vừa nêu thí dụ, màn hình tivi là không, thứ gì cũng đều không có, nhưng sắc tướng trong các kênh là có, chúng ta xem truyền hình thì lập tức phải hiểu được không và có là không hai. Chân không là gì? Chân không là biết tất cả sắc tướng đều là giả, tướng hiển hiện trên màn hình là giả, nhưng màn hình có ô nhiễm hay không? Không có ô nhiễm, không ô nhiễm mây may. Vì sao biết là không ô nhiễm? Bạn tắt tivi thì nhận ra thôi. Không lưu lại dấu vết gì! Sau đó mở lên, cũng hiểu rõ nó không lưu lại dấu vết gì, nó không bị mây may ô nhiễm, chân tánh không bị ô nhiễm. Dùng màn hình để biểu thị cho chân tánh của chúng ta, tự tánh của chúng ta không bị ô nhiễm! Cái gì bị ô nhiễm? A-lại-da bị ô nhiễm, a-lại-da là hư vọng, ô nhiễm là gì vậy? Trong phim ảnh biểu diễn có thiện, có ác, có nhân, có quả, đó là gì? Đó là hư vọng, có tịnh, có uế, trong sự biểu diễn có các thứ đối lập, toàn là giả, hoàn toàn không thật. Phiền phức của chúng ta ngày nay chính là toàn xem những thứ hư giả được biểu diễn ấy là thật, nên ở trong đó chịu khổ chịu nạn. Trong cảnh giới ấy khởi thất tình ngũ dục, mừng, giận, buồn, vui, yêu, ghét, ham muốn, toàn là giả, không có gì là thật. Cho nên nhà Phật nói không, không phải là thứ gì cũng đều không có, không ở nơi đâu? Không ở trong có, có tức là không, không tức là có. Giống như tình hình của truyền hình mà tôi đã nói, có và không không phải hai.

Nói “vạn pháp đều không” là nói tới những hình ảnh trong kênh truyền hình; nói “tự tánh chẳng không, thật tướng chẳng không” là nói về màn hình tivi. Do vậy, xem trong kinh nói về điều gì, chúng ta đều có thể hiểu được, nói gộp lại sẽ là không và có không hai. Trong Tâm kinh nói rất hay: “Sắc tức là không, không tức là sắc, sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc”, lấy không biểu thị cho tự tánh, chúng ta dùng truyền hình làm thí dụ, “không” biểu thị cho màn hình, “có” biểu thị cho các sắc tướng hiện ra trong kênh truyền hình, “sắc tức là không, không tức là sắc, sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc”, chẳng khác chính là giống nhau, sắc là không, không là sắc. Không được chấp trước sắc, cũng không được chấp trước không, hễ chấp trước là sai rồi, hai bên đều không được chấp trước, vậy bạn mới thật sự khế nhập cảnh giới, đó chính là chân tướng, tức là chân tướng của vũ trụ nhân sinh, bạn thật sự khế nhập cảnh giới. Không chấp trước liền khế nhập, nhập như vậy là nhập cạn, không sâu, vì sao? Bạn không chấp trước, nhưng chắc là vẫn còn phân biệt; nếu không phân biệt thì sẽ nhập sâu hơn, đến mức không khởi tâm, không động niệm thì khế nhập viên mãn. Viên mãn thì chính là Phật, nhập sâu là Bồ-tát, nhập cạn là A-la-hán, nói theo hiện nay thì A-la-hán, Bồ-tát, Phật là danh xưng của học vị trong Phật giáo, bạn khế nhập thật tướng sâu hay cạn khác nhau, nhưng đều nhập cảnh giới. Phật giống như học vị tiến sĩ, đây học vị cao nhất, Bồ-tát là học vị thạc sĩ, A-la-hán là học vị cử nhân. Thật sự khế nhập thì gọi là học Phật; chưa khế nhập, tức là ở ngoài cửa Phật, dù dụng công cách nào thì bạn cũng không lấy được học vị, lấy được học vị mới được coi là đệ tử Phật thật sự, là học trò của Thích-ca Mâu-ni Phật. Lấy được học vị bằng cách nào? Buông xuống là được, bạn phải chịu buông xuống, không buông xuống thì không được. Vì sao buông xuống? Vì đó là giả, không phải thật, nếu là thật thì không cần buông xuống, là giả mà!

Thân thể có phải buông xuống không? Phải buông xuống, nó là giả, vì sao vậy? Thân có sanh lão bệnh tử, nó không thể tồn tại vĩnh hằng. Trong Phật pháp nói về thật giả, nó có định nghĩa và tiêu chuẩn, thật là vĩnh hằng bất biến, đó là thật, hễ nó có biến đổi thì đều không phải là thật. Cho nên động vật có sanh lão bệnh tử, nên là giả; thực vật có sanh trụ dị diệt nên cũng là giả; khoáng vật, thậm chí tinh cầu, nó có thành trụ hoại không, nên cũng là giả, thế nên phạm những gì có tướng đều không thật. Chúng ta nhìn lên bầu trời đêm, nhìn thấy vô số tinh cầu, vô số tinh hệ, đều là thành trụ hoại không, đều không phải thật, không có gì là thật. Chúng giống như những tướng hiển hiện trên màn hình tivi, bạn đừng cho chúng là thật,

toàn là giả. Những thứ ấy từ đâu mà có? Trong giáo pháp Đại thừa giảng đạo lý này rất sâu, chúng do ý niệm của chúng ta sanh ra. Đấng tạo hóa là gì? Đấng tạo hóa là ý niệm. Bạn không khởi tâm, không động niệm thì trong vũ trụ không có vật chất, cũng không có tinh thần; vừa động ý niệm thì hiện tượng vật chất và tinh thần liền hiện ra. Thật vậy, giống như màn hình tivi, chúng ta chưa mở kênh, tắt tivi đi thì thứ gì cũng đều không có, đó chính là Thường tịch quang tịnh độ trong nhà Phật. Vừa mới động ý niệm thì hình tướng liền xuất hiện, đó là cõi Thật báo; nếu thêm phân biệt nữa thì chính là tứ thánh pháp giới; lại còn thêm chấp trước nữa thì sẽ là lục đạo luân hồi. Nếu chúng ta hiểu rất rõ ràng sáng tỏ những khái niệm này thì sẽ sống rất vui vẻ trên thế gian này, trong Phật pháp gọi là “pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ”. Pháp hỷ ấy không do bên ngoài kích thích, không phải do bạn gặp chuyện gì vui vẻ hay phát tài, không phải vậy, không liên quan đến những thứ ấy, không may mắn liên quan, mà là từ trong tự tánh lưu lộ ra. Câu đầu tiên trong Luận Ngữ là: “Học mà thường làm được, chẳng phải vui lắm sao!” Niềm vui ấy là pháp hỷ. Nói theo Phật pháp, bạn học tập Phật pháp đạt được thọ dụng, thật sự hoan hỷ, niềm vui từ trong nội tâm toát ra bên ngoài, thật sự hoan hỷ, đó gọi là pháp hỷ, pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Sự hoan hỷ ấy, chúng ta gọi là sự dưỡng sinh của con người, là nhân tố quan trọng nhất trong phép dưỡng sinh. Thế nên cổ nhân có một câu nói: “Người gặp chuyện vui, tinh thần sáng khoái”, cả ngày từ sáng đến tối vui vẻ, làm sao thiếu tinh thần được! Làm sao không khỏe mạnh cho được! Bạn khế nhập cảnh giới này sẽ quên mất tuổi tác, quên mất tuổi tác thì sẽ trẻ mãi, tuy tuổi tác đã cao nhưng không già, đây là thật, không phải giả.

Con người vì sao già? Đến năm mươi, sáu mươi tuổi bèn già nua, là vì họ mỗi ngày nghĩ đến già, vừa nghĩ già thì đúng là lập tức già đi. Điều hết sức rõ rệt là gì? Khi về hưu. Trước đây nhiều đồng học, bạn bè của tôi, lúc đang làm việc, đang giữ chức vị, họ không nghĩ họ già, làm việc vô cùng hăng hái, vừa về hưu, già rồi mới về hưu, vừa về hưu thì ngay lập tức nghĩ đến tuổi già. Hai năm không gặp mặt, hình như họ đã già đi chục tuổi, vì sao trở nên như vậy? Già rồi sẽ như thế nào? Họ nghĩ đến bệnh, chỗ này đau, chỗ kia nhức, thường vào bệnh viện, bệnh một thời gian thì nghĩ tới cái chết, kết quả là chết thật, họ đều ra đi rồi. Rất nhiều đồng học, bằng hữu đều đã mất, vì sao mất nhanh như vậy? Tư tưởng không đúng, đã nghĩ lệch. Những người bạn lớn tuổi này gặp tôi, họ bảo hình như tôi không già, vì sao không già? Chưa từng nghĩ đến già, mỗi ngày nghĩ tới kinh giáo, mình phải làm sao giải thích cho mọi người, giảng giải rõ ràng tường tận những thứ trong kinh, chưa

hề nghĩ đến già, tuổi tác mỗi năm một tăng, nhưng thật sự không già. Bất luận tinh thần hay thể lực dường như đều giữ nguyên tình trạng cũ, 26 tuổi học Phật, mỗi năm đều giữ nguyên tình trạng như lúc 26 tuổi, mỗi người đều có thể làm được như vậy, đây là Phật pháp ban cho chúng ta lợi ích chân thật. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta học tới chỗ này.